TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2025/DS-ST Ngày: 08-5-2025 V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trung Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 188/TBXX ngày 16/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1** (P). Trụ sở: Số B đường N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện uỷ quyền: Ông Lê Tiến Đ, sinh năm: 1978- Phó Giám đốc Quản lý kế hoạch khu vực T; Bà Huỳnh Thị Mỹ D (Điện thoại: 077.988.5563), sinh năm: 1992- Chuyên viên tố tụng- Địa chỉ: Chi nhánh C- Số A T, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Công T**; sinh năm: 1982. Địa chỉ: H, Khu dân cư E, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0939677911. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2024; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 05/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (P) cho rằng:

Ông Huỳnh Công T có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 – Chi Nhánh T2 – Phòng G (P) các Hợp đồng tín dụng và sử dụng Thẻ tín dụng sau:

1/ Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022. Theo đó, nội dung thoả thuận như sau:

+ Số tiền vay: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

+ Thời hạn vay: 300 tháng, giải ngân ngày 16/3/2022.

+ Mục đích vay: mua bất động sản.

+ Lãi suất: 6,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên từ ngày giải ngân. Từ ngày 16/3/2023 đến hết thời gian vay, lãi suất bằng Lãi suất cho vay (Lãi suất cơ sở được ngân hàng niêm yết trong từng thời kỳ+ Biên độ 3%/năm), kỳ được điều chỉnh 03 tháng/lần.

+ Thoả thuận thanh toán nợ gốc và lãi:

Trả gốc: Chia thành 300 kỳ, được trả vào ngày 16 hàng tháng, cụ thể từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 299 mỗi kỳ trả 3.334.000đ/kỳ/tháng, kỳ thứ 300 trả 3.134.000đ, kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 16/4/2022. Trả lãi: Hàng tháng vào ngày 16, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 16/4/2022.

2/ Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022. Theo đó, nội dung thoả thuận như sau:

+ Số tiền vay: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

+ Thời hạn vay: 84 tháng, giải ngân ngày 21/3/2022

+ Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm.

+ Lãi suất: 8,5%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên từ ngày giải ngân. Từ ngày 21/3/2023 đến hết thời gian vay, lãi suất bằng Lãi suất cho vay (Lãi suất cơ sở được ngân hàng niêm yết trong từng thời kỳ+ Biên độ 3,2%/năm), kỳ được điều chỉnh 03 tháng/lần.

+ Thoả thuận thanh toán nợ gốc và lãi: Trả gốc: 84 kỳ vào ngày 20 hàng tháng; cụ thể, từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 83 mỗi kỳ trả 4.762.000đ/kỳ/tháng, kỳ thứ 84 trả 4.754.000đ. Trả lãi: Hàng tháng vào ngày 20. Kỳ thanh toán gốc lãi đầu tiên bắt đầu vào ngày 20/4/2022.

3/ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022: Hạn mức thẻ tín dụng: 50.000.000đ. Thời hạn thẻ: 36 tháng.

Để đảm bảo khoản vay, ông Huỳnh Công T có ký **Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/2022/HĐBĐ/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022**, tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất diện tích: 76,5 m^2, thửa 130, tờ bản đồ số 35, toạ lạc tại Hẻm B, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 799087, số vào sổ: CH10163 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 08/9/2020, cập nhật thay đổi ngày 18/3/2022 do ông Huỳnh Công T đứng tên.

Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận N, thành phố Cần Thơ ngày 18/3/2022.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, ông Huỳnh Công T đã không thực hiện trả nợ theo như thoả thuận của hợp đồng. Từ tháng 12/2022, ông T không tiếp tục thanh toán cho P. Tạm tính đến ngày 30/8/2024, ông T còn nợ tổng cộng 1.786.183.587đ; trong đó: nợ gốc: 1.343.255.373đ + nợ lãi: 351.604.953đ + nợ Thẻ tín dụng: 91.353.261đ, cụ thể:

1/ Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022, đã trả được tổng cộng: 63.125.566đ; trong đó: vốn gốc: 23.390.627đ + lãi: 39.734.939đ. Còn nợ tổng cộng: 1.220.078.170đ; trong đó: nợ gốc: 976.609.373đ + nợ lãi: 234.468.797đ.

2/ Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022, đã trả được tổng cộng: 53.689.291đ; trong đó: vốn gốc: 33.384.000đ + lãi: 20.305.291đ. Còn nợ tổng cộng: 474.752.156đ; trong đó: nợ gốc: 366.616.000đ + nợ lãi: 108.136.156đ.

3/ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022: Tạm tính đến ngày 30/8/2024 còn nợ: 91.353.261đ.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công T thanh toán số tiền còn nợ nêu trên cho P và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng đã ký.

Nếu ông Huỳnh Công T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh thì P có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/2022/HĐBĐ/PVB-PGDXKH ngày 18/03/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Huỳnh Công T đối với P. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Huỳnh Công T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho P.

Do quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, ông Huỳnh Công T đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, P đã gửi nhiều

thông báo, công văn và làm việc trực tiếp yêu cầu ông Huỳnh Công T trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm cho P xử lý theo đúng quy định nhưng ông T không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. P đã gửi thông báo khởi kiện đến khách hàng và các bên có liên quan theo đúng quy định. Ngân hàng thực hiện thu giữ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vào ngày 19/12/2023.

Ngày 02/12/2024, P đã xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/2022/HĐBĐ/PVB-PGDXKH ngày 18/03/2022, được số tiền 1.466.840.000đ (Một tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng). Sau khi trừ các chi phí phát sinh theo quy định pháp luật, tổng cộng là 37.943.200đ thì P đã thu hồi một phần nợ gốc và lãi của hai khoản vay hợp đồng tín dụng với số tiền là: 1.422.896.800đ (Trong đó: nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng là 1.343.223.371đ + lãi trong hạn: 37.834.488đ + lãi quá hạn là 41.838.941đ).

Hiện nay tài sản thế chấp đã được Ngân hàng thực hiện bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ nên P không có tranh chấp hay yêu cầu gì về tài sản bảo đảm.

Tạm tính đến ngày 08/5/2025, ông Huỳnh Công T còn nợ tổng cộng: 474.122.868đ (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng), cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022: đã trả tổng cộng: 1.055.573.469đ (trong đó: Nợ gốc đã trả: 999.999.999đ + Nợ lãi đã trả: 55.573.470đ); còn nợ tổng cộng: 275.614.084 đồng, gồm: nợ gốc: 01đ + nợ lãi: 279.377.263đ (Trong đó: nợ lãi trong hạn: 245.278.411đ + nợ lãi chậm trả: 34.098.852đ).

2/ Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022: đã trả tổng cộng: 484.140.188đ (gồm: nợ gốc đã trả: 399.999.999đ + Nợ lãi đã trả: 84.140.189đ); còn nợ tổng cộng: 64.227.860đ, gồm: nợ gốc: 01đ + tổng nợ lãi: 64.227.859đ (Trong đó: nợ lãi trong hạn: 52.107.199đ + lãi chậm trả: 12.120.660đ).

3/ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022: còn nợ tổng cộng: 130.517.774đ; trong đó: dư nợ gốc: 43.289.035đ + nợ lãi: 87.228.709đ;

Do đó, trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, nguyên đơn có thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu như sau:

Buộc ông Huỳnh Công T thanh toán cho P tổng số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 08/5/2025 là **474.122.868đ**; gồm: nợ gốc 02đ + nợ lãi 343.605.122đ và nợ thẻ tín dụng là 130.517.744đ và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số

50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022; Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022 đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: ông Huỳnh Công T có ký Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022; Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (P), đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và thông báo nợ cho ông T nhưng ông T không thanh toán nợ; ngân hàng đã tiến hành thu hồi tài sản thế chấp, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ còn thiếu của ông T. Nay ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ đã thu hồi là 1.422.896.800đ và phần liên quan đến quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của hợp đồng thế chấp; bên cạnh đó, do bị đơn vắng mặt, không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T phải trả số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu cho nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật: đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Đối với việc nguyên đơn xử lý tài sản thế chấp, bán đấu giá tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/2022/HĐBĐ/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022 giữa ông T đã ký với nguyên đơn để thu hồi nợ và nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện** về việc yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi còn thiếu tổng cộng là 1.422.896.800đ và quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của ông Huỳnh Công T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/2022/HĐBĐ/PVB-PGDXKH ngày 18/03/2022; Hội đồng xét xử thấy rằng: do bị đơn vắng mặt, không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định

tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nếu các bên có tranh chấp về hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] **Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (P)**: Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Huỳnh Công T có ký Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022; Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (P), đã nhận tiền vay và sử dụng dịch vụ thanh toán, cấp tín dụng của P nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu là có cơ sở, cần buộc ông Huỳnh Công T phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 08/5/2025: tổng cộng: **474.122.868đ** (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng); cụ thể:

1/ Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022: ông T phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng: **275.614.084**đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn ngàn không trăm tám mươi bốn đồng); trong đó: nợ gốc: 01đ + tổng nợ lãi: 279.377.263đ (Gồm: lãi trong hạn: 245.278.411đ + lãi chậm trả: 34.098.852đ).

2/ **Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022:** ông T phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng: **64.227.860đ** (Sáu mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi đồng); trong đó: nợ gốc: 01đ + tổng nợ lãi: 64.227.859đ (Gồm: lãi trong hạn: 52.107.199đ + lãi chậm trả: 12.120.660đ).

3/ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022: ông T phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng: **130.517.774đ** (Một trăm ba mươi triệu năm trăm mười bảy ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng); trong đó: dư nợ gốc: 43.289.035đ + lãi: 87.228.709đ;

Và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022; Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022 đã ký.

[4] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Huỳnh Công T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thanh toán nợ **474.122.868đ**; tương ứng với số tiền án phí bị đơn phải chịu: **22.964.900đ** (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, khoản 2 Điều 244, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (P) về việc yêu cầu ông Huỳnh Công T phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tổng cộng là **1.422.896.800đ** (Một tỷ bốn trăm hai mươi hai triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm đồng) và quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/2022/HĐBĐ/PVB-PGDXKH ngày 18/03/2022, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX799087, số vào sổ: CH10163 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 08/9/2020, cập nhật thay đổi cho ông Huỳnh Công T đứng tên ngày 18/3/2022.

Nếu các đương sự có tranh chấp về hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (P):

Buộc ông Huỳnh Công T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (P) tiền nợ còn thiếu của hai hợp đồng tín dụng và T1 tín dụng, tạm tính đến ngày 08/5/2025, tổng cộng là: **474.122.868đ** (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng). Cụ thể:

1/ Ông Huỳnh Công T phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ còn thiếu của **Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022**, tạm tính đến ngày 08/5/2025, tổng cộng: **275.614.084**đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn ngàn không trăm tám mươi bốn đồng); trong đó: nợ gốc: 01đ + tổng nợ lãi: 279.377.263đ (Gồm: lãi trong hạn: 245.278.411đ + lãi chậm trả: 34.098.852đ).

2/ Ông Huỳnh Công T phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ còn thiếu của **Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022**, tạm tính đến ngày 08/5/2025, tổng cộng: **64.227.860đ** (Sáu mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi đồng); trong đó: nợ gốc: 01đ + tổng nợ lãi: 64.227.859đ (Gồm: lãi trong hạn: 52.107.199đ + lãi chậm trả: 12.120.660đ).

3/ Ông Huỳnh Công T phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ còn thiếu của **Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022**, tạm tính đến ngày 08/5/2025, tổng cộng: **130.517.774đ** (Một trăm ba mươi triệu năm trăm mười bảy ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng); trong đó: dư nợ gốc: 43.289.035đ + lãi: 87.228.709đ;

Ngoài ra, ông Huỳnh Công T còn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/5/2025 đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 15/3/2022; Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số PL01-50/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 18/3/2022; Hợp đồng cho vay số 76/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/3/2022 đã ký.

3. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

3.1 Ông Huỳnh Công T phải chịu **22.964.900đ** (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm đồng) án phí.

3.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (P) được nhận lại tiền tạm ứng án phí **32.792.700đ** (Ba mươi hai triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm đồng) đã nộp theo biên lai số 0003984 ngày 29/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

4. **Về quyền kháng cáo**: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên toà, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với các đương sự vắng mặt tại phiên toà; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang